

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành đào tạo : **Kinh tế**

Mã ngành : **7310101**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
A	<b>ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b>		
1	<b>Về ngành đào tạo</b>		
1.1	Ngành đề nghị cho phép đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực (trên cơ sở kết quả khảo sát) <sup>1</sup> ;	Nhu cầu mở ngành trình độ đại học kinh tế đã được khảo sát với kết quả ủng hộ của 83,78% nhà tuyển dụng; yêu cầu thực tế của nhà tuyển dụng về nhu cầu, năng lực người học	Đáp ứng
1.2	Ngành có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo theo quy định.	- Mã ngành trong danh mục mã ngành đào tạo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 07/6/2022: 7310101	Đáp ứng
2	<b>Đội ngũ giảng viên:</b>		
2.1	Giảng viên cơ hữu đứng tên ngành đào tạo theo Khoản 1,2 Điều 4, Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT;	Đối với ngành kinh tế, Học viện có đội ngũ giảng viên cơ hữu đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/1/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo đại học, thạc sỹ, tiến sỹ, theo đó hiện Học viện có 05 tiến sỹ ngành kinh tế và 5 thạc sỹ ngành kinh tế trong đó có 1 tiến sỹ đứng chuyên ngành Kinh tế, cụ thể:	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>- Có 02 tiến sĩ đúng ngành kinh tế là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác, có kinh nghiệm quản lý đào tạo và giảng dạy đại học trên 03 năm chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (TS. Nguyễn Thị Tiếp, TS. Đào Thị Kim Biên).</p> <p>- Có 03 TS và 06 Thạc sỹ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì và tham gia giảng dạy chương trình, trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo đều có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy... (TS. Nguyễn Hải Đăng, TS. Hồ Kim Hương, TS. Vũ Đăng Mạnh, Ths. Mai Thị Vũ Hương, Ths. Nguyễn Kiều Trang, Ths. Hà Dương Thúy Quỳnh, Ths. Nguyễn Thị Thương Huyền, Ths. Lương Thanh Phong, Ths. Lê Thị Thu Huyền,...)</p> <p>- Có đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo có đủ số lượng giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỷ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định;</p> <p>Giảng viên của Khoa tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu khoa học. Giảng viên của Khoa tham gia và chủ nhiệm 03 đề tài cấp quốc gia, trên 40 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm hàng chục đề tài cấp cơ sở, có</p>	



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		hàng trăm sách chuyên khảo, giáo trình, bài báo, được xuất bản trên tạp chí chuyên ngành, hội thảo quốc tế và quốc gia uy	
2.2.	Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo:		
	a) Đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ( <i>bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng</i> ), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng ( <i>tính theo từng năm học</i> ) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo	Có đủ số lượng giảng viên cơ hữu, toàn thời gian của trường đủ đảm trách giảng dạy trên 80% học phần theo CTĐT. Giảng viên thỉnh giảng không vượt quá 30% theo quy định.	Đáp ứng
	b) Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.	Trường đã phân công giảng viên phụ trách đủ 100% các học phần của chương trình đào tạo ngành; bảo đảm mỗi học phần đều có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy	Đáp ứng
3	<b>Cơ sở vật chất</b>		
	a) Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực,	Thông tin về cơ sở vật chất của Trường theo mẫu 6 & 7, Phụ lục 4 và dựa theo số liệu thống kê quý 4/2024 của Học viện, cụ thể: - Tổng diện tích đất của trường (ha): 14 ha	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Thông tư 02/2022/TT- BGDĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 1.250 chỗ</li> <li>- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: <math>m^2/\text{người}</math> <math>7.25m^2/\text{sinh viên}</math></li> <li>+ Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo: 182 phòng với diện tích <math>13.260 m^2</math></li> <li>+ Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ: 3 phòng, với diện tích <math>4.059 m^2</math></li> <li>+ Giảng đường từ 100-200 chỗ: 1 giảng đường với diện tích <math>120 m^2</math></li> <li>+ Phòng học từ 50-100 chỗ: 48 phòng, với diện tích <math>3.042 m^2</math></li> <li>+ Số phòng dưới 50 chỗ: 30 phòng với diện tích <math>1.480 m^2</math></li> <li>+ Số phòng học đa phương tiện: 35 phòng với <math>2.280 m^2</math></li> <li>+ Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo: 65 phòng với diện tích <math>2.279 m^2</math></li> <li>+ Thư viện, trung tâm học liệu với diện tích <math>312 m^2</math></li> <li>+ Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập</li> </ul>	
	b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng	<p>Thông tin về cơ sở vật chất đặc thù đối với ngành đào tạo dự kiến mở (mẫu 8, Phụ lục 4):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng máy tính: diện tích <math>240 m^2</math>, 110 máy tính phục vụ học phần Tin học đại cương của các ngành.</li> <li>- Phòng thực hành: <math>300 m^2</math> gồm có điều hòa, âm ly, loa đài, trang thiết bị phục vụ học tập các môn kỹ năng,</li> </ul>	



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học.	- Nhà tập đa năng: 335 m <sup>2</sup> gồm máy tính, tai nghe sử dụng cho môn tiếng Anh; Điều hòa, Âm ly, loa đài, trang thiết bị phục vụ học tập các môn kỹ năng..	
	c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học	Học viện Thành thiếu niên trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm, thực tập, thực hành thí nghiệm cho người học. Học viện có ký kết, thỏa thuận hợp tác với các cơ sở giáo dục như Đại học Ngoại thương, Đại học Quốc gia, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng, Đại học Điện lực, Kiểm toán nhà nước, Bộ Công thương... Ngoài ra, Khoa cũng triển khai ký kết hợp tác với các cơ sở đào để hỗ trợ sinh viên triển khai các hoạt động thực tập thực tế với 31 các đơn vị kinh doanh như: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Viện Quy Hoạch nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt nam, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố Hà Nội Hà Nội, Viện Kinh tế &	Đáp ứng





TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>Phát triển doanh nghiệp Hà Nội, Công ty Chervo Việt nam Hà Nội, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Công ty Cổ phần quản lý vốn và khai thác tài sản C99, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC Hà Nội, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Á Châu Hà Nội, Công ty TNHH thang máy Hoàn Châu Hà Nội, Công ty máy tính IStockbiz Hà Nội, Tổng công ty Viglacera Hà Nội, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) Hà Nội, Viện quy hoạch Nông nghiệp nông thôn Hà Nội, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Minh Long Hà Nội, Công ty Cổ phần Logistics Hải Phòng, Công ty TNHH Thiết kế Nội Thất T-Wood, Công ty TNHH Tiểu Cảnh Xanh, Công ty TNHH Dược Nam Thành Hải phòng, Công ty CP Nước Tân Sơn Hải phòng, Công ty TNHH Thiết kế Nội Thất T-Wood Hải phòng, Công ty TNHH Tiểu Cảnh Xanh Hải phòng, Công ty HS Golf Việt Nam Hà Nội...</p>	
	<p>d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu</p>	<p>- Thư viện có diện tích 770m<sup>2</sup>, trong đó:  + Diện tích phòng đọc: 400m<sup>2</sup>  + Số chỗ ngồi: 90 chỗ  + Số lượng máy tính phục vụ tra cứu 10 máy, có kết nối internet  + Phần mềm quản lý thư viện: Ilib 5.0</p>	<p>Đáp ứng</p>



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo; từ năm học 2023 - 2024 trở đi, yêu cầu bắt buộc cơ sở đào tạo phải có bản quyền truy cập > cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;	+ Phần mềm tra cứu văn bản luật: 01 + Số lượng sách, giáo trình các loại: 54.000 bản + Số đầu giáo trình dùng cho chương trình đào tạo: trên 50 đầu sách	
	1 trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.	- Website của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam ( <a href="https://vya.edu.vn/">https://vya.edu.vn/</a> ) được cập nhật thường xuyên và đăng tải công khai theo quy định ( <i>Công khai theo thông tư 36, Tuyển dụng, tra cứu văn bằng, Quy trình công tác, Báo cáo thường niên; Đề án mở ngành</i> )	Đáp ứng
4	<b>Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo</b>		
	a) Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng hoặc cả hai	Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng. Tổng số tín chỉ: 120 tín chỉ (Bắt buộc 98 TC; Tự chọn: 22)	Đáp ứng
	b) Có chương trình đào tạo của ngành đề nghị cho phép đào tạo được xây dựng theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành; được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo quy định;	- Có chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn CTĐT quy định tại Thông tư số 17/2021 /TT-BGDĐT. - CTĐT của Trường đã tham khảo, đối sánh với CTĐT của 02 ĐH nước ngoài, 02 trường ĐH trong nước: + Đại học Stanford, Hoa Kỳ + Đại học Sydney, Úc + Đại học Cần Thơ + Học viện Phụ nữ Việt Nam	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	c) Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;	- Trong CTĐT đã công bố chuẩn đầu ra đạt bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.	Đáp ứng
	d) Có kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ ( <i>trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật</i> )-,	<p>- Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam luôn chú trọng việc hợp tác, liên kết với các trường Đại học, Học viện nước ngoài, các tổ chức quốc tế để tiến hành các hoạt động hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Về hợp tác đào tạo: Học viện đã tổ chức chương trình đào tạo cho cán bộ chủ chốt của Đoàn Thanh niên cách mạng Lào, Hội liên hiệp Thanh niên Campuchia. Ngoài hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cũng chú trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và công nghệ. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện ngày càng được hoàn thiện. Những hoạt động đó cũng là nền tảng vững chắc trong quá trình đào tạo đại học nói chung và đào tạo đại học ngành kinh tế nói riêng tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.</p>	
	e) Thông tin về việc đánh giá, tổ chức thẩm định CTĐT;	<p>- Ngành đào tạo đại học theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng.</p> <p>- Được tổ chức thẩm định theo Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo thực tế ngành Kinh tế,</p>	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>trình độ Đại học (mã ngành 7310101) thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-HVTTNVN ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.</p> <p>- Biên bản thẩm định ngày 11 tháng 01 năm 2025</p> <p>- Kết luận của Hội đồng: thống nhất thông qua CTĐT</p>	
	<p>í) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p>	<p>Trường đã được đánh giá ngoài theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt chuẩn năm 2024. Quyết định số 505/QĐ-KDCLGDTL; vào sổ đăng ký số 38/2024/GCN-CSDG</p> <p>- Hiện tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đã được đánh giá CSGD giai đoạn 2019-2023 và đã đạt tiêu chuẩn kiểm định theo quy định của Bộ GDĐT.</p>	
	<p>g) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ đã ban hành quy định đào tạo trình độ tương ứng của cơ sở đào tạo;</p>	<p>Đơn vị quản lý chuyên trách quản lý đào tạo trình độ đại học là Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế.</p> <p>- Thông tin ban hành quy định đào tạo trình độ đại học: Quyết định 61/QĐ-HVTTNVN ngày 22 tháng 2 năm 2024 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy</p>	Đáp ứng
	<p>h) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3</p>	Không vi phạm	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.		
	<p>* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế:</p> <p>Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ ngành đào tạo, trình độ, chức danh, đơn vị công tác của thành viên.</p> <p>- Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận.</p> <p>- Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của hội đồng thẩm định (nếu có).</p> <p>* Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường khác/nước ngoài nêu rõ của nước nào, đã được kiểm định chất lượng chưa? Bàn quyền sử dụng.</p> <p>* Biên bản của hội đồng khoa học đào tạo trường thông qua đề án.</p>	<p>Việc tổ chức thẩm định chương trình đào tạo được thực hiện theo Điều 18, Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giám đốc Học viện đã ra Quyết định số 13/QĐ-HVTTNVN ngày 06/01/2025 về việc thành lập Hội đồng Thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế gồm các thành viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) PGS.TS Hồ Đình Bảo, Đại học Kinh tế Quốc dân - Chủ tịch Hội đồng</li> <li>2) TS. Lê Thu Hằng, Kiểm toán Nhà nước - Phản biện 1</li> <li>3) TS. Đặng Thành Trung, Đại học Điện Lực, - Phản biện 2</li> <li>4) TS. Vũ Thị Lộc, Bộ Công Thương- Ủy viên</li> <li>5) Ths. Mai Thị Vũ Hương, Học viện TTN Việt Nam - Ủy viên thư ký</li> </ol> <p>- Hội đồng đã họp và thẩm định chương trình theo đúng các yêu cầu tại Điểm a, b, Mục 2, Điều 18, Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thông qua chương trình đào tạo Đại học ngành Kinh tế với 5/5 phiếu đồng ý (100%) kèm theo một số đề nghị, khuyến nghị chỉnh sửa (Có biên bản họp Hội đồng).</p>	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>- CTĐT ngành Kinh tế trình độ đại học đã tham khảo các CTĐT trong và ngoài nước như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đại học Công Đoàn</li> <li>+ Đại học Cần Thơ</li> <li>+ Học viện Phụ nữ Việt Nam</li> <li>+ Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội</li> <li>+ Đại học Stanford, Hoa Kỳ</li> <li>+ Đại học Sydney, Úc</li> </ul> <p>- Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đã có Biên bản họp HĐ thẩm định CTĐT (Đính kèm nhận xét và biên bản kèm phiếu).</p> <p>- Tờ trình về việc điều chỉnh theo góp ý của HĐ thẩm định, thời gian hoàn thành tờ trình 01/CV-CTH ngày 15 tháng 01 năm 2025</p> <p>Biên bản họp Hội đồng ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc thông qua đề án mở ngành Kinh tế trình độ đại học.</p>	
5	<b>Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa</b>		
	Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.	<p>Học viện Thanh thiếu niên có Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế thực hiện quản lý đào tạo chung và đơn vị đào tạo Khoa Chính trị học thực hiện quản lý đào tạo chuyên môn ngành Kinh tế trình độ đại học.</p> <p>Học viện có Quyết định số 654A/QĐ-HVTTNVN ngày 01 tháng 10 năm 2024 thành lập Hội đồng xây dựng Đề án mở ngành và Quyết định số 721A/QĐ-HVTTNVN ngày 09 tháng 10 năm 2024 thành lập Hội đồng xây dựng</p>	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		CTĐT ngành Kinh tế trình độ đại học.	
6	<b>Cơ sở đào tạo sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.</b>		Đáp ứng
	Cơ sở đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.	Trong giai đoạn dịch bệnh, Học viện đã tổ chức đào tạo trực tuyến, đã xây dựng các bài giảng, học liệu dạy học trực tuyến cho sinh viên. CTĐT ngành Kinh tế trình độ đại học chủ động xây dựng các học phần dạy trực tuyến và chuẩn bị các bài giảng điện tử đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định.	
	<b>Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo</b>		
	Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo. Trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường phải có văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo.	Hội đồng Trường được thành lập theo Quyết định số 2000/QĐ-TWĐTN-BTC ngày 08 tháng 09 năm 2021; Học viện đã có Nghị quyết số 30/NQ-HĐHV ngày 27 tháng 09 năm 2024 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế; Nghị quyết số 38/NQ-HĐHV ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng Học viện phê duyệt chủ trương mở ngành Kinh tế trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tuyển sinh đào tạo năm 2025	Đáp ứng
<b>B</b>	<b>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ NGÀNH ĐÀO TẠO</b>		
<b>I</b>	<b>Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở</b>		



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	<b>ngành đào tạo</b>		
1	Giám đốc, viện trưởng, hiệu trưởng cơ sở đào tạo (gọi chung là hiệu trưởng) chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng và đề xuất chủ trương về việc mở ngành đào tạo.	<p>- 30/NQ-HĐHV ngày 27 tháng 09 năm 2024 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế; Nghị quyết số 38/NQ-HĐHV ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng Học viện phê duyệt chủ trương mở ngành Kinh tế trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tuyển sinh đào tạo năm 2025.</p> <p>- Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam có Quyết định số 654A/QĐ-HVTTNVN ngày 01 tháng 10 năm 2024 thành lập Tổ xây dựng Đề án mở ngành Kinh tế.</p>	Đáp ứng
2	Nội dung đề xuất chủ trương về việc mở ngành	<p>- Mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế là phù hợp với nhu cầu phát triển nhân lực của ngành trong bối cảnh hiện nay</p> <p>- Đáp ứng nhu cầu nhân lực Kinh tế. Điều này thể hiện qua khảo sát nhà sử dụng lao động đánh giá về sự cần thiết mở ngành đào tạo Kinh tế. Đa số đối tượng khảo sát đều đánh giá nhu cầu tuyển dụng sẽ tăng.</p> <p>- Về năng lực của cơ sở đào tạo: Cơ sở vật chất đảm bảo, nguồn học liệu đầy đủ, môi trường học tập hiện đại và thông minh; đội ngũ giảng viên đứng tên cơ hữu mở ngành theo đúng quy định, có thể chủ trì thực hiện chương trình.</p>	Đáp ứng
3	Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định và có kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành	- Biên bản họp hội đồng Khoa học và đào tạo về việc thẩm định đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo trình	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	đào tạo đã được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.	độ đại học ngành Kinh tế ngày 06 tháng 02 năm 2024	
4	Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo	- 30/NQ-HĐHV ngày 27 tháng 09 năm 2024 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế; Nghị quyết số 38/NQ-HĐHV ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng Học viện phê duyệt chủ trương mở ngành Kinh tế trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tuyển sinh đào tạo năm 2025.	Đáp ứng
<b>II</b>	<b>Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo</b>		
	Nghị quyết của hội đồng Học viện, phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng Học viện)	- 30/NQ-HĐHV ngày 27 tháng 09 năm 2024 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế; Nghị quyết số 38/NQ-HĐHV ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng Học viện phê duyệt chủ trương mở ngành Kinh tế trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tuyển sinh đào tạo năm 2025.	Đáp ứng
	Biên bản thẩm định chủ trương mở ngành của hội đồng khoa học và đào tạo;	Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc thông qua kế hoạch mở ngành đào tạo Kinh tế trình độ đại học.	Đáp ứng
	Quyết định thành lập hội đồng xây dựng, hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định	- Quyết định số 654a/QĐ-HVTTNVN ngày 01 tháng 10 năm 2024 thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành.	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	<p>chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo;</p>	<p>- Quyết định số 721a/QĐ-HVTTNVN ngày 09 tháng 10 năm 2024 thành lập tổ xây dựng CTĐT ngành Kinh tế trình độ đại học.</p> <p>- Quyết định số 13/QĐ-HVTTNVN ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế.</p> <p>- Biên bản họp HĐ thẩm định ngày 11 tháng 1 năm 2025</p> <p>- Quyết định số 157/QĐ-HVTTNVN ngày 06 tháng 03 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo ngành Kinh tế</p>	
	<p>Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định</p>	<p>Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định (kèm theo):</p> <p>Có năm (05) giảng viên cơ hữu trong đó có 02 TS có bằng tiến sĩ ngành đúng chịu trách nhiệm và 03 TS ngành gần tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. TS. Nguyễn Thị Tiếp, 1967, Tiến sĩ ngành Kinh tế (Việt Nam), năm nhận bằng Tiến sĩ: 2000. Có 03 bài báo khoa học được công bố có liên quan đến Kinh tế và 02 đề tài cấp bộ đã nghiệm thu. Không trùng với giảng viên chủ trì ngành đào tạo khác trình độ đại học.</li> <li>2. TS. Đào Thị Kim Biên, 1982, Tiến sĩ ngành Kinh tế (Việt Nam) năm nhận bằng TS: 2019. Có 15 bài báo khoa học được công bố và 01 đề</li> </ol>	<p>Đáp ứng</p>



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>tài cấp cơ sở đã nghiệm thu liên quan Kinh tế. Đã hướng dẫn 06 học viên cao học.</p> <p>3. TS. Nguyễn Hải Đăng, 1976, Tiến sĩ ngành Kinh tế (Kinh tế chính trị), (Việt Nam), năm nhận bằng: 2013. Có trên 20 bài báo khoa học được công bố, 08 cuốn sách và giáo trình, 01 đề tài cấp nhà nước, 03 đề tài cấp bộ, 02 đề tài cấp cơ sở và hướng dẫn trên 10 học viên cao học.</p> <p>4. TS. Hồ Kim Hương, 1982, Tiến sĩ ngành Kinh tế (Kinh tế chính trị), (Việt Nam), năm nhận bằng: 2016. Có trên 30 bài báo khoa học được công bố, 10 cuốn sách và giáo trình, 01 đề tài cấp bộ, 02 đề tài cấp cơ sở và hướng dẫn trên 10 học viên cao học.</p> <p>4. TS. Vũ Đăng Mạnh, năm sinh 1987, Tiến sĩ ngành Kinh tế (quản trị kinh doanh) (Việt Nam), năm nhận bằng Tiến sĩ: 2023. Có 06 bài báo khoa học được công bố.</p>	
	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo	- Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo ở Phụ lục 4 của Quy định này.	Đáp ứng
<b>III</b>	<b>Thẩm định đề án mở ngành đào tạo</b>		
	Hội đồng khoa học và đào tạo tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo.	- Học viện ban hành Quyết định số 196/QĐ-HVTTNVN ngày 02 tháng 04 năm 2024 về việc thành lập hội đồng thẩm định đề án ngành Kinh tế.	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của hội đồng khoa học và đào tạo phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định	<p>- Biên bản họp thẩm định của Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng ngày 25 tháng 02 năm 2025 kết luận: các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của đơn vị đào tạo đủ điều kiện mở ngành đào tạo dự kiến mở.</p> <p>Biên bản thẩm định đề án và thủ tục của mở ngành dự kiến ngày 20 tháng 02 năm 2025 kết luận: thông qua đề án mở ngành Kinh tế trình độ đại học.</p> <p>- Biên bản ngày 20 tháng 02 năm 2025 thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế.</p>	
IV	<b>Hồ sơ mở ngành đào tạo</b>		
1	Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo:	Tờ trình số 09/Ttr-CTH ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Khoa Chính trị học về chủ trương mở ngành Kinh tế, mã ngành 7310101.	Đáp ứng
2	Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định	<p>- Học viện ban hành Quyết định số 196/QĐ-HVTTNVN ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc thành lập hội đồng KH&amp;ĐT có trách nhiệm thẩm định đề án ngành Kinh tế.</p> <p>- Biên bản họp thẩm định của Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng ngày 25 tháng 02 năm 2025 Theo Biên bản, Hội đồng đưa ra kết luận: các điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của đơn vị đào tạo đủ điều kiện mở ngành đào tạo dự kiến mở.</p>	Đáp ứng



TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		- Biên bản thẩm định đề án và thủ tục của mở ngành dự kiến ngày 20 tháng 02 năm 2025 Kết luận: thông qua đề án mở ngành Kinh tế trình độ đại học.	
3	Cơ sở đào tạo có vi phạm nào đến mức mất quyền tự chủ mở ngành đào tạo hoặc không, thời gian vi phạm là khi nào?	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đảm bảo đầy đủ các quy định, điều kiện mở ngành; không có vi phạm nào đến mức mất quyền tự chủ mở ngành.	Đáp ứng

**Kết luận:** Điều kiện mở ngành **Kinh tế** trình độ đại học đã đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 04/01/2021.

Kính đề nghị Hội đồng Học viện cho phép Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế (mã ngành: 7320101)

**Nơi nhận**

- Hội đồng Học viện;
- Hội đồng KH&ĐT.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hải Đăng**